

Số: 14/KH-TH&THCSCV

Chiềng Ve, ngày 08 tháng 10 năm 2020

**KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC 5 NĂM
XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN TRƯỜNG TH&THCS CHIỀNG VE
GIAI ĐOẠN 2020 - 2025**

I. GIỚI THIỆU CHUNG

Trường Tiểu học và THCS Chiềng Ve trụ sở chính được đóng trên địa bàn xã Chiềng Ve, huyện Mai Sơn, thuộc xã vùng III của huyện Mai Sơn cách trung tâm huyện 40 km; Trường có 04 điểm trường 01 điểm chính và 03 điểm lẻ. Trường được đóng trên địa bàn xã Chiềng Ve với địa hình khá phức tạp bị chia cắt bởi hệ thống núi cao, suối sâu, tạo ra 02 vùng cách biệt: vùng thấp và vùng cao, giao thông đi lại khá khó khăn đặc biệt vào mùa mưa.

Trường TH&THCS Chiềng Ve được thành lập từ năm 1978 mang tên trường PTCS Chiềng Ve. Năm 2000 được tách thành hai trường mang tên trường Tiểu học Chiềng Ve và Trường THCS Chiềng Ve, đến tháng 11 năm 2018 sáp nhập lại thành trường TH & THCS Chiềng Ve. Từ những ngày thành lập đến nay, Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm của các cấp đặc biệt là sự chỉ đạo sát sao của Phòng Giáo dục và Đào tạo Mai Sơn, sự lãnh đạo của Đảng uỷ, sự chỉ đạo của Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân xã Chiềng Ve, sự giúp đỡ, động viên ủng hộ nhiệt tình của các ban ngành, đoàn thể, hội phụ huynh học sinh. Do vậy cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy và học, hoạt động giáo dục của nhà trường ngày một nâng lên và khang trang đảm bảo điều kiện đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông hiện nay.

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025 và tầm nhìn đến năm 2030 nhằm xác định rõ định hướng mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của hiệu trưởng, ban lãnh đạo cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường. Xây dựng và triển khai Kế hoạch chiến lược của trường TH&THCS Chiềng Ve là hoạt động có ý nghĩa quan trọng, góp phần thực hiện tốt kế hoạch phát triển Giáo dục và đào tạo huyện Mai Sơn giai đoạn 2020-2025 nhằm phát triển theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của đất nước, hội nhập với các nước trong khu vực và quốc tế.

II. PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG

1. Điểm mạnh

Hệ thống tổ chức bộ máy nhà trường được cơ cấu đồng bộ, khá hoàn chỉnh theo quy định. Các tổ chức đảng, đoàn thể, các tổ chuyên môn phát huy được vai trò, chức năng của mình trong việc thực hiện hoàn thành nhiệm vụ theo các qui định, giúp nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ hằng năm; Cơ cấu, biên chế lớp học đủ và đúng theo qui định, số lượng học sinh trên mỗi lớp vừa phải, đảm bảo được sự quán xuyến toàn diện các hoạt động của học sinh trong quá trình dạy và học; Hội đồng sư phạm nhà trường có truyền thống đoàn kết; được tạo điều kiện để phát huy quyền làm chủ và thực hiện đúng các quy định trong quy chế thực hiện dân chủ. Công tác hành chính, báo cáo, xử lý thông tin được đảm bảo; công tác quản lý tài chính, tài sản được thực hiện đúng quy định, đảm bảo sử dụng ngân sách, tài sản đúng mục đích, tiết kiệm; việc tạo lập và bảo quản hồ sơ của nhà trường được thực hiện khá tốt; nhà trường có đủ hệ thống quy chế để quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Công tác an ninh chính trị, an toàn trật tự trong nhà trường tốt, đảm bảo an toàn tính mạng, sức khỏe của giáo viên và học sinh.

Nhà trường có đội ngũ CBQL đủ về số lượng, đảm bảo đầy đủ tiêu chuẩn theo quy định, có năng lực trong công tác và tổ chức các hoạt động giáo dục trong nhà trường, có kinh nghiệm trong công tác quản lý, có phẩm chất đạo đức tốt.

		Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
					Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng		1				1		
Phó hiệu trưởng		2		1		2		
Giáo viên	TH	17	14	16	4	13		
	THCS	15	10	9	2	13		
Nhân viên								
Hợp đồng 68		3		3	3			
Cộng		38	24	28	9	29		

Hàng năm được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Có đủ số lượng giáo viên theo biên chế, đảm bảo về chất lượng, được phân công đúng theo chuyên môn đào tạo. Hàng năm giáo viên được đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu đổi mới của xã hội. Tập thể

giáo viên đoàn kết, nhiệt huyết, có trình độ chuyên môn vững vàng, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc. Có đủ số lượng nhân viên theo qui định, áp dụng được theo yêu cầu vị trí việc làm, luôn tạo điều kiện để đội ngũ nhân viên của trường học tập nâng cao trình độ chuyên môn theo chuyên ngành. 100% học sinh của nhà trường học đúng độ tuổi, hầu hết đều thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ của học sinh và quy định về các hành vi học sinh không được làm đúng theo Điều lệ trường trung học. Học sinh được chăm sóc đối xử bình đẳng, được đảm bảo những điều kiện về thời gian, về cơ sở vật chất, an toàn để học tập và rèn luyện.

Trường TH&THCS Chiềng Ve có khuôn viên riêng biệt, có cổng trường, biển tên trường, có tường rào bảo vệ xung quanh trường, trường có sân chơi, sân tập thể dục và môi trường xanh, sạch, đẹp, thoáng mát. Cơ sở vật chất của nhà trường không ngừng bổ sung hoặc nâng cấp sau từng giai đoạn, nhìn chung thì cơ sở vật chất và cảnh quan của trường khang trang hiện đại dần. Việc quản lý, sử dụng và bảo quản các khối phòng và trang thiết bị giáo dục được thực hiện khá tốt đã phát huy tác dụng tích cực trong việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường. Kế hoạch xây dựng nhà trường xanh, sạch, đẹp, an toàn và thân thiện được chú trọng thực hiện thường xuyên với những giải pháp cụ thể mang tính ngắn hạn và dài hạn. Đẩy mạnh xã hội hoá giáo dục là biện pháp tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện được kế hoạch trong hoạt động này. Hoạt động của hệ thống công nghệ thông tin kết nối internet của trường đã đáp ứng được yêu cầu dạy, học và quản lý nhà trường. Trường có 25 phòng học. Phòng học bộ môn và các phòng học chức năng chưa có, Các phòng chức năng gồm phòng Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, còn dùng tạm, các phòng tổ chuyên môn, Đoàn Đội chưa có. Cơ sở vật chất nhà trường bước đầu chỉ đáp ứng được yêu cầu dạy và học cơ bản trong giai đoạn hiện tại.

Nhà trường luôn chủ động tham mưu tích cực cho cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương về công tác giáo dục trên địa bàn trường quản lý; được Đảng bộ, chính quyền và nhân dân ủng hộ. Làm tốt việc tham mưu cho cấp trên và thành lập Ban đại diện cha mẹ học sinh. Có sự phối kết hợp chặt chẽ giữa nhà trường với phụ huynh, với các đoàn thể ở địa phương để xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, huy động tối đa sự phối hợp của cộng đồng để làm tốt công tác chăm sóc và bảo vệ các di tích lịch sử của địa phương.

Kết quả học tập của học sinh phản ánh đúng thực trạng hiện tại của nhà trường. Đa số học sinh tự giác, rèn luyện theo đúng nội qui, nhiệm vụ của học sinh, nhà trường đã có nhiều biện pháp để giáo dục đạo đức cho học sinh nhằm hạn chế tối đa số học sinh vi phạm những điều cấm đối với học sinh; Nhà trường đã tổ chức cho học sinh học nghề phổ thông chất lượng tương đối tốt. Hoạt động Đội TNTP Hồ Chí Minh, hoạt động ngoài giờ lên lớp, trải nghiệm sáng tạo, công tác giáo dục kỹ năng sống được tổ chức khá phong phú và bổ ích, được duy trì đều đặn và thực hiện đúng thời lượng, nội dung theo các chủ điểm.

Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định luôn quan tâm đến học sinh có hoàn cảnh khó khăn và học sinh khuyết tật học hòa nhập.

Hàng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục dựa trên thực tế nhân lực, nguồn lực nhà trường, phù hợp điều kiện địa phương, đã có tác dụng góp phần nâng cao chất lượng 2 mặt giáo dục học sinh của nhà trường. Học sinh có ý thức vận dụng kiến thức các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn; có dự án nghiên cứu Khoa học kỹ thuật được đạt giải. Từ năm học 2015-2016 đến năm học 2019-2020, nhà trường đã hoàn thành các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường xây dựng, chất lượng giáo dục của nhà trường ngày càng cao hơn những năm trước.

2. Điểm hạn chế

Sự hoạt động của các hội đồng tư vấn đang còn mang tính thời vụ chưa thực sự là tổ chức tư vấn thường xuyên, tích cực cho hiệu trưởng trong việc quản lý, chỉ đạo các hoạt động giáo dục toàn diện; Điều kiện về nguồn lực chưa đảm bảo cho mọi hoạt động.

Tỷ lệ giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp huyện, cấp tỉnh chưa cao. Nội dung, hình thức giáo dục những quy định về quyền của học sinh chưa phong phú và đa dạng, vẫn còn một số học sinh chưa ý thức được quyền để phát huy tốt trong học tập và rèn luyện. Khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học của một số GV còn hạn chế. Năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên chưa thực sự đồng đều. Nhân tố điển hình ít, lực lượng giáo viên trẻ được bổ sung trong những năm gần đây tuy có cố gắng song còn thiếu kinh nghiệm, chưa bộc lộ rõ khả năng đào tạo, bồi dưỡng học sinh giỏi. Một bộ phận nhỏ giáo viên còn hạn chế trong hoạt động dạy học, quản lý, giáo dục học sinh theo hướng đổi mới. Một số giáo viên tuổi cao khả năng trình độ công nghệ thông tin hạn chế. Cơ cấu đội ngũ đủ về số lượng, chưa đảm bảo về cơ cấu. Trình độ ngoại ngữ, tin học của cán bộ giáo viên còn hạn chế nhất là đối với những đồng chí tuổi cao. Đây là trở ngại lớn trong việc vận dụng những phương pháp dạy học hiện đại. Việc tự học tự bồi dưỡng của giáo viên còn hạn chế, chưa thật tự giác, do đó hiệu quả chưa cao.

Một số trang thiết bị cũ, thiếu tài liệu, sách tham khảo. Kinh phí tự chủ của nhà trường còn hạn chế nên việc bổ sung, mua sắm thêm các trang thiết bị, việc tu sửa các hạng mục công trình phục vụ cho các hoạt động GD của nhà trường còn bị giới hạn. Chỗ ngồi cho CBQL, GV, NV, HS đọc, nghiên cứu tài liệu còn ít. Trường chưa quan tâm đến việc khai thác và sử dụng các phần mềm quản lý thư viện để áp dụng vào các hoạt động của thư viện. Cơ sở vật chất chỉ đáp ứng được yêu cầu tối thiểu cho dạy học theo hướng hiện đại và đổi mới. Phòng học bộ môn còn thiếu những phương tiện hiện đại, khó khăn cho việc ứng dụng CNTT trong giảng dạy. TBDH cũ, thiếu, độ chính xác không cao, thiếu phòng học bộ môn.

Việc tuyên truyền để tăng thêm sự hiểu biết của cộng đồng về nội dung, phương pháp dạy học chưa sâu rộng; việc phối hợp với các tổ chức đoàn thể để xây dựng môi trường giáo dục còn hạn chế.

Chất lượng học lực của học sinh chưa đồng đều giữa các bộ môn, tỷ lệ học sinh xếp loại học lực giỏi chưa cao. Vẫn còn một số học sinh chưa tự giác rèn luyện nề nếp kỷ luật, thiếu chuyên cần. Tỷ lệ học sinh đạt lực học giỏi thấp. Thành tích học sinh giỏi chưa ổn định;

Kế hoạch giáo dục của nhà trường chưa tham khảo các nội dung của chương trình giáo dục tiên tiến trong khu vực và thế giới theo quy định, phù hợp và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục. Thư viện chưa có kết nối Internet hệ thống băng thông rộng; Hiệu quả đáp ứng một số hoạt động của nhà trường chưa cao. Nguồn tài liệu truyền thống và tài liệu số chưa có để đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường. Chất lượng học sinh giỏi các cấp chưa vượt trội so với trường khác trên địa bàn.

III. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC

1. Mục tiêu tổng quát

- Tạo dựng được môi trường học tập có nề nếp, kỷ cương, có chất lượng giáo dục cao, để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển tài năng và tư duy sáng tạo. Nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, là mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

- Đổi mới phương pháp dạy học và đổi mới kiểm tra đánh giá trên cơ sở chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình giáo dục THPT. Phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của mỗi học sinh. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

- Nâng cao chất lượng công tác bồi dưỡng học sinh giỏi.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ Tâm và Tâm để thực hiện nhiệm vụ trong tình hình mới. Đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT trong dạy học và công tác quản lý để nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác.

- Từng bước tăng cường cơ sở vật chất, xây mới, tu sửa, nâng cấp, và mua sắm mới cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu giáo dục...

- Đổi mới công tác quản lý trên cơ sở đáp ứng theo các yêu cầu của các chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục.

- Tạo dựng môi trường giáo dục thân thiện: Nhà giáo mẫu mực, học sinh chăm ngoan, môi trường giáo dục lành mạnh...

2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể:

2.1. Quy mô số lớp, số học sinh.

Dự kiến số lớp, số học sinh giai đoạn 2020-2025 (Số HS mỗi lớp từ 35- 40 HS)

STT	Nội dung	Đơn vị	Hiện trạng	Quy mô đến năm 2025					
				Năm 2020	Năm 2021 (dự kiến)	Năm 2022 (dự kiến)	Năm 2023 (dự kiến)	Năm 2024 (dự kiến)	Năm 2025 (dự kiến)
1	Diện tích đất	m2	7654,2	7654,2	7654,2	7654,2	7654,2	7654,2	7654,2
2	Số điểm trường	điểm	4	4	4	4	4	4	4
3	Số học sinh	HS	547	547	549	561	548	541	542
4	Số lớp	lớp	24	24	25	25	25	25	25
5	Số cán bộ, giáo viên	CB, GV	38	38	40	42	42	42	42
6	Số nhân viên	NV	3	3	2	2	2	2	2

2.2. Tầm nhìn:

Phân đầu xây dựng nhà trường có cơ sở vật chất khang trang, hiện đại, đáp ứng mọi điều kiện dạy và học trong giai đoạn mới. Nâng cao vị thế của nhà trường lên tốp đầu của Giáo dục Mai Sơn; Giáo viên, học sinh luôn tự tin, năng động và luôn có khát vọng vươn lên. Phân đầu đạt kiểm định chất lượng cấp độ 2, trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 năm 2025.

2.3. Sứ mệnh:

Tạo dựng một môi trường học tập thân thiện, có kỷ cương, tình thương trách nhiệm, có chất lượng giáo dục cao để mỗi học sinh đều được phát triển toàn diện.

2.4. Các giá trị cốt lõi:

- Tinh thần đoàn kết
- Khát vọng vươn lên
- Tính trung thực
- Tinh thần trách nhiệm
- Tính sáng tạo
- Lòng tự trọng
- Tình nhân ái
- Sự hợp tác

3. CÁC NHÓM PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG GIAI ĐOẠN 2020- 2025

3.1. Nhóm phát triển các hoạt động giáo dục

3.1.1. Phát triển giáo dục

3.1.1.1. Mục tiêu phát triển giáo dục

Thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo;

Đối với việc dạy học ngoại ngữ: Tích cực chuẩn bị các điều kiện để tổ chức dạy theo chương trình đề án ngoại ngữ 2020 trong thời gian sớm nhất theo Hướng dẫn số 1247/SGD&ĐT-GDTrH ngày 15/11/2010 của sở GD&ĐT.

Tiếp tục dạy học tích hợp giáo dục kỹ năng sống, bảo vệ môi trường, tiết kiệm năng lượng, giáo dục thông qua di sản ...

Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đáp ứng cao nhất nhu cầu học tập của học sinh. Từ năm 2020 đến năm 2025 có 98,9% học sinh học đúng độ tuổi ở các khối lớp.

100% học sinh hoàn thành chương trình lớp học, 100% học sinh lớp 9 tốt nghiệp THCS. củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở.

3.1.1.2. Phát triển chất lượng giáo dục

Trong giai đoạn 2020 - 2025 phấn đấu chỉ tiêu các hoạt động cụ thể như sau:

- Tuyển sinh vào lớp 1 và lớp 6: 100%.
- Tỷ lệ bỏ học trong năm và qua hè: $\leq 0,5\%$.
- Phổ cập giáo dục trung học cơ sở: Tăng từ 0,5 đến 1,0%.
- Xếp loại hạnh kiểm, học lực:

* Chất lượng THCS:

+ Hạnh kiểm khá tốt: 100% (trong đó loại Tốt: 80% trở lên).

+ Học lực: Giỏi: Từ 3% trở lên.

Khá: Từ 26% trở lên.

Yếu: $\leq 2\%$.

* Chất lượng Tiểu học:

+ Các môn học và HĐGD XS+ HTT: Từ 22 - 35% trở lên.

HT: Từ 65% trở lên.

CHT: $\leq 0,5\%$.

+ Các năng lực và phẩm chất:

Tốt: 48,5% trở lên.

Đạt: Từ 50% trở lên.

CCG: $\leq 1,5\%$.

- Số học sinh được xét công nhận HTCT tiểu học, tốt nghiệp THCS: 100%.

- Huy động 90% trở lên số học sinh tốt nghiệp THCS vào học trung học phổ thông, học nghề.

- Tham gia dự thi và có HS đạt giải trong kỳ thi HSG các cấp: Từ 3- 10 học sinh.

- Tham gia thi giải Toán và Tiếng Anh trên Internet, Trang nguyên Tiếng Việt có chất lượng: Từ 5- 10 học sinh.

3.1.2. Đảm bảo chất lượng

- Đảm bảo tối đa về cơ sở vật chất, trang thiết bị và đội ngũ giáo viên giảng dạy. sắp xếp và bố trí đủ số lượng giáo viên, đảm bảo cơ cấu giáo viên, nhất là giáo viên ngoại ngữ.

- Đảm bảo đủ phòng học để học tổ chức tốt các hoạt động dạy thêm, dạy đội tuyển, phụ đạo học sinh yếu theo kế hoạch. Có đủ các phòng bộ môn, phòng chức năng và các công trình phụ trợ. Trang thiết bị giảng dạy, công nghệ phục vụ dạy - học.

- Đẩy mạnh thực hiện ứng dụng CNTT trong công tác quản lý; ứng dụng phần mềm quản lý giáo dục, phần mềm quản lý cán bộ giáo viên nhân viên.

- Kiện toàn cơ cấu tổ chức, phân công bố trí cán bộ giáo viên hợp lý, phát huy năng lực, sở trường của từng CBGV phù hợp với yêu cầu.

3.2. Nhóm phát triển đội ngũ

3.2.1. Mục tiêu phát triển đội ngũ cán bộ, viên chức

Xây dựng đội ngũ CB-GV-NV đủ về số lượng, có tư tưởng chính trị, phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực chuyên môn khá giỏi, có trình độ tin học, có phong cách sư phạm mẫu mực, tận tụy yêu nghề mến trẻ, đoàn kết thống nhất hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của trường. Cụ thể:

- Đối với Cán bộ quản lý: 100% trình độ Đại học; 100% tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị; 100% được bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý giáo dục; có chứng chỉ ngoại ngữ và tin học. Đánh giá chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng hàng năm đều được xếp loại Xuất sắc.

- Đối với Giáo viên: 100% trình độ đào tạo đại học, 100% giáo viên có trình độ ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy, 100% giáo viên đều được đánh giá chuẩn nghề nghiệp từ loại Khá trở lên, trong đó có 50% giáo viên được xếp loại tốt; 100% giáo viên đều xếp loại Khá, Tốt về chuyên môn nghiệp vụ, không có giáo viên xếp loại Trung bình; 80% giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp trường, 50% giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi huyện trở lên; 100% giáo viên được xếp loại khá, giỏi về bồi dưỡng thường xuyên.

3.2.2. Nhu cầu về đội ngũ cán bộ, viên chức.

Nhu cầu đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên từ 2020 đến 2025

STT	Nội dung	Đơn vị	Hiện trạng	Quy mô đến năm 2025					
				Năm 2020	Năm 2021 (dự kiến)	Năm 2022 (dự kiến)	Năm 2023 (dự kiến)	Năm 2024 (dự kiến)	Năm 2025 (dự kiến)
5	Số CBGV	CB, GV	38	38	41	42	42	42	42
6	Số nhân viên	NV	3	3	2	2	2	2	2

3.3. Nhóm phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật

3.3.1. Mục tiêu phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật

- Xây dựng trường đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa. Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và công tác quản lý nhà trường.

- Đầu tư xây dựng hệ thống phòng học, phòng bộ môn, các công trình phụ trợ để tổ chức các hoạt động giáo dục hiệu quả

3.3.2. Nhu cầu về cơ sở vật chất

Nhu cầu về đầu tư cơ sở vật chất giai đoạn 2020 đến 2025

STT	Tên các hạng mục đề xuất đầu tư (giai đoạn 2021-2025)	Số lượng hạng mục công trình	Tổng hợp về nội dung và quy mô đầu tư của từng hạng mục	Địa điểm xây dựng	Số tầng	Diện tích xây dựng (m ²)	Diện tích sàn (m ²)	Dự kiến tổng mức đầu tư (triệu đồng)
Tổng cộng:								
1	Nhà học thông thường	01	- 01 nhà lớp học 2 tầng gồm (10 phòng học thông thường; 02 ô cầu thang; 01 phòng chờ giáo viên)	TH & THCS	2	60000	60000	4000
2	Nhà hiệu bộ (Khối hành chính quản trị)	1	- 01 nhà hiệu bộ 2 tầng gồm: (01 phòng Hiệu trưởng; 2 phòng Phó Hiệu trưởng; 1 phòng Văn phòng; 1 phòng họp Hội đồng; Phòng tổ chuyên môn; 01 phòng Y tế; 1 phòng tổ chức Đảng, đoàn thể).	THCS	1	280	560	2000
3	Công trình phụ trợ khác	1	- 1 nhà bảo vệ; 2 nhà vệ sinh dành cho giáo viên; 5 nhà vệ sinh dành cho học sinh; 5000m tường rào; 4 hệ thống nước sạch; 4 Sân chơi; 1 Bể bơi; 1 Sân thể thao;	THCS +TH	1			1200

4	Nhà các phòng học bộ môn	1	- 1 nhà lớp học bộ môn 2 tầng gồm: (1 phòng Tin học; 1 phòng bộ môn Ngoại ngữ; 1 phòng bộ môn Nghệ thuật; phòng học vật lí, phòng hóa học).	THCS + TH	1	300	600	3000
5	Nhà tập đa năng	1	- 01 nhà đa năng 01 tầng được đầu tư xây dựng kiên cố với diện tích 300m ²	THCS + TH	1	300	300	400
6	Nhà thư viện, hoạt động đoàn đội, truyền thống...	1	- 01 nhà 2 tầng phục vụ học tập gồm: (01 phòng thư viện, 01 phòng hoạt động đoàn đội, 01 phòng truyền thống; 01 Kho nhà trường).	THCS	2	250	500	2000

*** Mua sắm trang thiết bị dạy học giai đoạn 2020 đến 2025**

Tham mưu với lãnh đạo ngành đề hàng năm được mua sắm bổ sung những thiết bị tối thiểu, tăng cường trang bị những thiết bị hiện đại đáp ứng yêu cầu dạy và học trong điều kiện mới.

STT	Thiết bị	Đơn vị tính	Nhu cầu mua sắm bổ sung TBDH	
			Số lượng	Giá dự toán (triệu đồng)
a	b	c	k	l
	Tổng		1846	
I	Thiết bị dạy học tối thiểu (1)			
1	Thiết bị dạy học lớp 1	Bộ	78	18
2	Thiết bị dạy học lớp 2	Bộ	69	16
3	Thiết bị dạy học lớp 3	Bộ	72	17
4	Thiết bị dạy học lớp 4	Bộ	73	18
5	Thiết bị dạy học lớp 5	Bộ	72	17
1	Thiết bị dạy học lớp 6	Bộ	48	12
2	Thiết bị dạy học lớp 7	Bộ	54	17
3	Thiết bị dạy học lớp 8	Bộ	60	18
4	Thiết bị dạy học lớp 9	Bộ	60	18
II	Phòng học bộ môn			
1	Phòng học bộ môn Vật Lý	Bộ	20	30
2	Phòng học bộ môn Hóa học	Bộ	20	30
3	Phòng học bộ môn Sinh học	Bộ	40	50
4	Phòng học bộ môn khác (2)	Bộ	40	50
III	Thiết bị dùng chung			

1	Máy tính (3)	Bộ	15	150
2	Phần mềm tin học (4)	Bộ		
3	Máy chiếu	Bộ	5	60
4	Thiết bị âm thanh	Bộ	2	40
...	Máy lọc nước (Công nghiệp)	Bộ	2	30
IV	Thiết bị khác	<i>Bộ</i>		
1	Thiết bị tự làm (5)	Cái/chiếc		
2	Thiết bị khác (6)	Cái/chiếc		
V	Thiết bị TĐTT (7)		2	
1	Bóng chuyền	Quả		
	Cột, xà nhảy cao	Bộ		
	Dây nhảy	Cái		
	Đệm nhảy	Bộ	2	10
2	Bóng đá	Bộ		
VI	Hệ thống bàn ghế học sinh			
1	Loại 2 chỗ ngồi	Bộ	200	200
2	Loại khác	Bộ		
...			
VI	Thiết bị phục vụ công tác văn phòng nhà trường			
1	Máy tính	Bộ	3	36
2	Bàn ghế phòng hội đồng	Bộ		
3	Bàn ghế phòng hiệu trưởng, phó hiệu trưởng	Bộ		
4	Bàn ghế phòng các tổ bộ môn ...	Bộ	40	40
5	Tăng âm, loa đài phục vụ công tác đoàn thể	Bộ	1	40

3.3.4. Nhóm phát triển nguồn lực tài chính

- Huy động nguồn tài chính từ tất cả các nguồn: ngân sách nhà nước và địa phương, vận động nhân dân và cha mẹ học sinh.

- Tranh thủ sự đầu tư, ủng hộ của các doanh nghiệp, tổ chức chính trị - xã hội

3.3.5. Phát triển và quảng bá thương hiệu

Triển khai có hiệu quả Websise nhà trường, cung cấp các thông tin về hoạt động giáo dục thông qua các hội nghị, diễn đàn ...

Khuyến khích giáo viên tích cực tham gia vào các sự kiện, các hoạt động của cộng đồng và của ngành.

Xây dựng thương hiệu và sự tin nhiệm của xã hội đối với nhà trường. Xác lập tin nhiệm thương hiệu đối với từng cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường.

Đẩy mạnh tuyên truyền, phát huy truyền thống nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của nhà trường.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Giải pháp thực hiện Nhóm phát triển các hoạt động giáo dục

- Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường về vai trò, vị trí và sự cần thiết phải đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo, nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của tập thể sư phạm đối với sự nghiệp phát triển nhà trường.

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức và chất lượng văn hoá. Đổi mới phương pháp dạy học, dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng và đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá học sinh. Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn; giúp học sinh có được những kỹ năng sống cơ bản.

- Thường xuyên kiểm tra các hoạt động chuyên môn trong nhà trường. Đẩy mạnh hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục, tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, giáo viên làm công tác kiểm định chất lượng giáo dục. Tổ chức thực hiện chương trình bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ, giáo viên trong trường.

2. Các giải pháp quản lý nâng cao chất lượng

- Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông theo quy định; dạy học theo chuẩn kiến thức kỹ năng các môn học; nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo.

- Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên bằng nhiều biện pháp, trong đó quan tâm đến hình thức tự bồi dưỡng ở nhà trường theo đơn vị tổ, tham gia học tập nâng cao trình độ chuyên môn để đạt trình độ trên chuẩn, dự các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ hè, dự chuyên đề cụm, dự giờ đồng nghiệp, tổ chức và tham gia hội thi giáo viên dạy giỏi các cấp, đăng ký tiết dạy tốt, học tốt...

- Đi sâu bồi dưỡng giáo viên mới ra trường và có tay nghề còn yếu. Phần đầu 80% giáo viên đạt chuyên môn loại tốt, 20% giáo viên đạt loại khá và không có giáo viên đạt yêu cầu.

- Tổ chức các hoạt động theo hướng lấy học sinh làm trung tâm, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh.

- Tăng cường phụ đạo học sinh yếu và bồi dưỡng học sinh giỏi, giáo dục đạo đức cho học sinh trong tất cả các môn học.

Các hoạt động đảm bảo chất lượng

- Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục
- Thực hiện đổi mới phương pháp dạy học
- Thực hiện mục tiêu Phổ cập giáo dục THCS
 - Bồi dưỡng cho cán bộ, giáo viên kiến thức và kỹ năng tuyên truyền với các bậc cha mẹ học sinh và cộng đồng về công tác giáo dục học sinh.
- Tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp hiệu quả.

Hoạt động tự đánh giá theo Bộ tiêu chuẩn Kiểm định chất lượng

- Việc tự đánh giá chất lượng trường học thể hiện tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong toàn bộ hoạt động giáo dục theo chức năng, nhiệm vụ được giao.
 - Công tác tự đánh giá của nhà trường cần thực hiện đầy đủ theo quy trình và tự đánh giá đúng 5 tiêu chuẩn theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về Tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên.

3. Giải pháp phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

- Đẩy mạnh công tác quy hoạch, xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu, có chất lượng cao, bảo đảm đủ các chuẩn về chính trị và chuyên môn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
 - Xây dựng môi trường sư phạm ở trường học trước hết là xây dựng đội ngũ cán bộ giáo viên về nề nếp học tập, sinh hoạt. Mỗi thầy cô giáo không chỉ dạy cho học sinh bằng những hiểu biết của mình mà còn dạy học sinh bằng cả cuộc đời mình. Vì thế hiệu trưởng cần phối hợp với Công đoàn xây dựng tập thể giáo viên thành tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo cho học sinh noi theo.
 - Rà soát lại trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng lực sư phạm của giáo viên. Động viên khuyến khích, tạo điều kiện cho giáo viên chưa có trình độ ngoại ngữ, tin học tự học để nâng cao trình độ.
 - Bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên bằng nhiều hình thức: Dự giờ, hội giảng giảng, thi giáo viên giỏi, chuyên đề, trao đổi học tập kinh nghiệm... Phát động các phong trào thi đua dạy tốt, học tốt có phần thưởng khích lệ và góp ý rút kinh nghiệm để giáo viên khắc phục những tồn tại và phát huy thành tích đạt được. Thường xuyên bồi dưỡng lực lượng cán bộ kế cận và lực lượng cốt cán của nhà trường thông qua thực tiễn công tác và tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng do cấp trên tổ chức.
 - Thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường, công bằng trong phê bình, thi đua khen thưởng, giải quyết những vướng mắc trong nội bộ CBGVNV trên cơ sở bình đẳng. Giải quyết kịp thời và đầy đủ các chế độ chính sách cho cán bộ

giáo viên, tạo điều kiện cho cán bộ giáo viên yên tâm công tác. Xây dựng bầu không khí làm việc đồng thuận, phát huy vai trò gương mẫu trong lãnh đạo, tạo khối đoàn kết nhất trí cùng nhau hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ đề ra.

- Phát huy vai trò cá nhân, luôn gương mẫu đi đầu trong mọi công việc. Từng bước hoàn thiện bản thân đáp ứng yêu cầu thời đại công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế.

4. Giải pháp phát triển cơ sở vật chất giai đoạn 2020- 2025

- Tham mưu với các cấp lãnh đạo xây dựng trường đảm bảo đủ số phòng học cho học sinh học tập, vui chơi và đầy đủ phòng chức năng.

- Tiếp tục bổ sung, chuẩn hóa trang thiết bị dạy học từ nguồn kinh phí giao quyền tự chủ theo quy định và yêu cầu trường đạt chuẩn chất lượng giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Huy động các nguồn lực xã hội thực hiện xã hội hóa việc đầu tư cơ sở vật chất, trang bị thiết bị phục vụ dạy học.

- Quy hoạch môi trường bên trong và bên ngoài, quy hoạch lại cây xanh, hoa cảnh tạo môi trường Xanh- Sạch- Đẹp thể hiện môi trường trường học thân thiện, học sinh tích cực.

5. Giải pháp thực hiện phát triển nguồn lực tài chính

- Thực hiện đúng theo nguyên tắc tài chính. Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện thu chi các nguồn; công khai tài chính đúng quy định

- Tuyên truyền, vận động cha mẹ học sinh thường xuyên phối hợp hỗ trợ nhà trường trong mọi hoạt động. Bàn bạc thống nhất và theo dõi thu chi các khoản thu hộ của Ban đại diện cha mẹ học sinh.

- Huy động các nguồn lực xã hội khác như: Doanh nghiệp tư nhân, các mạnh thường quân, ... hỗ trợ thêm kinh phí trang bị thêm một số trang thiết bị, đồ dùng học tập, hỗ trợ cấp học bổng, giúp đỡ học sinh nghèo vượt khó.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Phổ biến kế hoạch

- Kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục trường TH&THCS Chiềng Ve giai đoạn 2020 - 2025 được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường, cơ quan cấp trên, Đảng ủy, chính quyền địa phương, cha mẹ học sinh, học sinh và các tổ chức, cá nhân quan tâm đến nhà trường.

- Niêm yết công khai kế hoạch chiến lược nhà trường tại bảng tin nhà trường.

- Công khai kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường trên website nhà trường.

2. Xây dựng lộ trình

* Giai đoạn 2020-2022:

- Triển khai Kế hoạch đến toàn thể cán bộ, giáo viên, viên chức. Báo cáo lên cơ quan cấp trên để xin ý kiến chỉ đạo.
- Xây dựng Kế hoạch thực hiện chi tiết các nội dung đề ra theo từng năm học.
- Hoàn thành cơ bản xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ, tham mưu đầu tư xây mới sân chơi, phòng học và lập quy hoạch nhà Hiệu bộ, phòng chức năng; bổ sung trang thiết bị.
- Giữ vững và từng bước nâng cao chất lượng các tiêu chuẩn trường đạt chuẩn quốc gia, tiến tới xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia mức 2

* Giai đoạn 2022-2025:

- Xây dựng Kế hoạch thực hiện chi tiết các nội dung đề ra theo từng năm học.
- Tham mưu với địa đầu tư xây dựng để có đủ phòng học, PHBM và các phòng chức năng theo quy định, đảm bảo đạt chuẩn quy định
- Tăng cường hoàn thiện các tiêu chí của trường chuẩn Quốc gia mức độ 2

3. Phân công trách nhiệm từng bộ phận, cá nhân

- **Hiệu trưởng:** Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường. Thành lập Ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học. Cụ thể:

- + Chỉ đạo xây dựng và phê duyệt lộ trình cụ thể thực hiện kế hoạch phát triển chung cho toàn trường.
- + Tổ chức đánh giá thực hiện kế hoạch hành động hằng năm của toàn trường và thực hiện Kế hoạch phát triển theo từng giai đoạn.

- **Phó Hiệu trưởng:** Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai và chịu trách nhiệm từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục.

- Tổ trưởng chuyên môn:

- + Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác của tổ.
- + Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên, tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

+ Xây dựng kế hoạch hành động cụ thể (từng năm) của tổ, trong đó mỗi hoạt động cần nêu rõ mục tiêu cần đạt, kết quả, hiệu quả, thời gian và các nguồn lực thực hiện

- **Giáo viên, nhân viên:** Căn cứ kế hoạch của tổ để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch đúng thời gian quy định, thông tin kịp thời những vướng mắc nhằm để bàn bạc, có các giải pháp để thực hiện hiệu quả Kế hoạch phát triển giáo dục nhà trường.

- **Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường:**

+ Hàng năm xây dựng chương trình hành động thực hiện các nội dung liên quan trong Kế hoạch phát triển nhà trường.

+ Tuyên truyền, vận động các thành viên của đoàn thể, tổ chức mình thực hiện tốt các nội dung và giải pháp trên, góp ý với nhà trường để điều chỉnh, bổ sung các giải pháp phù hợp nhằm thực hiện tốt Kế hoạch phát triển nhà trường.

+ Hỗ trợ tài chính, cơ sở vật chất, nhân lực, vật lực, cùng với nhà trường tuyên truyền, vận động cha mẹ học sinh, các tổ chức xã hội, các nhà hảo tâm góp phần thực hiện mục tiêu của Kế hoạch phát triển nhà trường.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT huyện;
- UBND xã Chiềng Ve;
- Gửi gmail của trường;
- Lưu: VT, Long (03b);

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Văn Long